

## ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÍNH TỰ GIÁC, TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN TRỖI, QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Trần Anh Đức<sup>1</sup>, ThS Trần Vĩnh Hòa<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Trường Đại học Ngân Hàng TP.Hồ Chí Minh*

<sup>2</sup>*Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM*

**Tóm tắt:** Kết quả đã xác định được 05 biểu hiện cùng 14 tiêu chí đánh giá tính tích cực của học sinh trong giờ học GDTC và ứng dụng 14 tiêu chí đánh giá thực trạng tính tự giác, tích cực của học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi cho thấy, thực trạng biểu hiện ở xúc cảm học tập với môn học GDTC của học sinh còn ít chiếm từ 40.28 – 48.61%, biểu hiện chú ý của học sinh đa số chưa chú ý lắng nghe chiếm tỷ lệ cao từ 63.89% - 68.05%, biểu hiện sự nỗ lực ý chí học sinh không cố gắng hoàn thành bài tập trên lớp và ít tập ngoại khóa chiếm tỷ lệ từ 74,72% - 75.55%. Biểu hiện bằng hành vi học sinh nghỉ học nhiều chiếm 68.05%, HS đi học muộn giờ học GDTC còn nhiều chiếm 71.67%, số HS sốt sắng khi được giao nhiệm vụ, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè, thường xuyên theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT chiếm tỷ lệ thấp từ 19.44% - 25.56%, các em có hành vi thiếu tích cực trong giờ học GDTC là phổ biến. Biểu hiện kết quả lĩnh hội qua điểm trung bình các khối lớp thì tỷ lệ % học sinh chưa đạt môn GDTC còn nhiều từ 16.7 % - 22.2%, kết quả phân loại thể lực cho thấy, tỷ lệ đạt mức tốt và đạt còn thấp, trong khi tỷ lệ không đạt còn khá cao chiếm 29.7%.

**Từ khóa:** Thực trạng, tính tự giác, tích cực, học sinh, Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi

**Abstract:** The results have identified 05 expressions and 14 criteria to evaluate students' positivity during physical education lessons. At the same time, applying 14 criteria to evaluate the current state of self-discipline and positivity of students at Nguyen Van Troi Secondary School shows that the current state of expression in students' learning emotions with physical education subjects is still low, accounting for 40.28 - 48.61%, showing the attention of the students, the majority of them are not listening attentively, accounting for a high percentage from 63.89% - 68.05%, showing the effort of will, the students do not try to complete the exercises in class and do little extracurricular practice. lock accounts for 74.72% - 75.55%. Shown by the behavior of students being absent from school a lot, accounting for 68.05%, students coming to school late for physical education classes is still high, accounting for 71.67%, the number of students being enthusiastic when assigned tasks, enthusiastically helping friends, regularly monitoring information. Information related to physical education accounts for a low rate of 19.44% - 25.56%. Children's inactive behavior during physical education lessons is common. Expressing the results of comprehension

through the average scores of the grade levels, the percentage of students who have not passed the physical education subject is still high, from 16.7% - 22.2%, the results of physical fitness classification show that the percentage of students achieving good and achieving levels is still low, while the failure rate is still quite high at 29.7%.

**Keywords:** Current situation, self-discipline, positivity, students, Nguyen Van Troi Secondary School.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hoạt động học tập, làm thế nào để nâng cao được tính tự giác, tích cực của người học đang là vấn đề rất được quan tâm, chú trọng. Bởi lẽ, trong hoạt động học tập, tính tự giác, tích cực là một phẩm chất nhân cách điển hình của con người. Tính tự giác, tích cực nhân cách con người bao gồm các thành tố tâm lý như nhu cầu, động cơ, hứng thú, niềm tin, lý tưởng... Các thành tố này của tính tự giác, tích cực luôn tác động qua lại lẫn nhau và được thể hiện qua hoạt động vận động, nhằm cải tạo bản thân con người, quy định nên kết quả của quá trình học tập và rèn luyện của người học. Mặc dù, GDTC từ lâu đã trở thành môn học chính thức, bắt buộc trong chương trình các cấp học, ngành học, nhưng cho đến nay vẫn còn bị coi nhẹ. Chương trình môn học chưa thực sự hợp lý, chưa phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của tuổi trẻ học đường, cơ sở vật chất, dụng cụ và sân bãi còn nghèo nàn và thiếu thốn, sân bãi tập luyện chật hẹp và ngay sát các lớp học ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giờ học thể dục, đội ngũ cán bộ giáo viên có nơi vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng; một bộ phận không nhỏ học sinh có ý thức rèn luyện TDTT chưa cao, chưa thực sự tự giác tích cực trong các giờ học thể dục. Kết quả khảo sát trong các giờ học GDTC cho thấy vẫn còn nhiều học sinh có thể lực chung rất hạn chế và ý thức tự giác, tích cực tập luyện, học tập trong giờ học GDTC chưa

tốt. Điều này làm ảnh hưởng tới kết quả học tập GDTC của học sinh. Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn nghiên cứu: ***“Đánh giá thực trạng tính tự giác, tích cực của học sinh trong giờ học GDTC tại Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, Quận 2, Tp.HCM”***[6].

**Phương pháp nghiên cứu:** Bài viết đã sử dụng các phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, quan sát sư phạm, phỏng vấn, kiểm tra sư phạm, và Phương pháp toán thống kê.[5]

**Khách thể nghiên cứu:** Khách thể phỏng vấn: gồm 30 chuyên gia, giáo viên GDTC, cùng 360 học sinh (*chia đều cho 04 khối lớp*) và 08 CBQL, GV của trường.

Khách thể kiểm tra sư phạm: 360 học sinh thuộc trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Thực trạng tính tích cực trong giờ học GDTC của học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi

#### 1.1. Xác định các tiêu chí đánh giá tính tích cực trong giờ học GDTC của học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi

##### 1.1.1. Biểu hiện của tính tích cực trong giờ học môn học GDTC của học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi

Thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn chuyên gia, giáo viên cho thấy tính tích cực của học sinh trong giờ học GDTC được biểu hiện thông qua các yếu tố sau:

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn các biểu hiện tính tích cực của học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi**

|                  |                              | Responses |         | Percent of Cases |
|------------------|------------------------------|-----------|---------|------------------|
|                  |                              | N         | Percent |                  |
| <b>Biểu hiện</b> | Biểu hiện ở xúc cảm học tập  | 30        | 21.1%   | 100.0%           |
|                  | Biểu hiện chú ý              | 26        | 18.3%   | 86.7%            |
|                  | Biểu hiện sự nỗ lực ý chí    | 30        | 21.1%   | 100.0%           |
|                  | Biểu hiện bằng hành vi       | 26        | 18.3%   | 86.7%            |
|                  | Biểu hiện ở kết quả lĩnh hội | 30        | 21.1%   | 100.0%           |
| <b>Tổng</b>      |                              | 142       | 100.0%  | 473.3%           |

Kết quả được trình bày ở bảng 1 cho thấy: Biểu hiện ở xúc cảm học tập chiếm 100.0% ý kiến giáo viên, chuyên gia đồng tình; Biểu hiện chú ý chiếm 86.7% ý kiến giáo viên, chuyên gia đồng tình; Biểu hiện sự nỗ lực ý chí chiếm 100% ý kiến giáo viên, chuyên gia đồng tình; Biểu hiện bằng hành vi chiếm 86.7% ý kiến giáo viên, chuyên gia đồng tình; Biểu hiện ở kết quả lĩnh hội chiếm 100.00% ý kiến giáo viên, chuyên gia đồng tình. Trong hoạt động GDTC trường học, tính tích cực trong quá trình tập luyện là yếu tố cơ bản, quyết định trực tiếp đến hiệu quả học tập.

#### *1.1.2. Xác định các tiêu chí đánh giá tính tích cực của học sinh Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi trong giờ học GDTC*

Để xác định được các tiêu chí đánh giá tính tích cực của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi trong giờ học GDTC. Đề tài căn cứ vào các biểu hiện của tính tích cực được trình bày ở bảng 1 và đưa ra các tiêu chí cụ thể sau:

- Biểu hiện ở xúc cảm học tập với 2 tiêu chí.
- Biểu hiện chú ý với 2 tiêu chí.
- Biểu hiện sự nỗ lực ý chí với 2 tiêu chí.
- Biểu hiện hành vi với 7 tiêu chí.
- Biểu hiện ở kết quả lĩnh hội với 2 tiêu chí.

Sau khi đưa ra các tiêu chí cụ thể, bước tiếp theo đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu để lựa chọn các tiêu chí đảm bảo tính khách quan, phù hợp và có cơ sở khoa học. Qua phỏng vấn từ 15 tiêu chí mà đề tài đưa

ra đều có số phiếu đồng thuận cao chiếm tỷ lệ 76.7% - 100.00%. Đề tài quy ước chỉ chọn các tiêu chí đạt có số phiếu đồng ý trên 80% trở lên sẽ được chọn để đánh giá tính tích cực của học sinh. Theo quy ước này đã xác định được 14/15 tiêu chí phù hợp đánh giá tính tự giác, tích cực của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi gồm: Thái độ đối với môn học; Tâm trạng đối với kết quả môn học; Chú ý nghe giáo viên giảng bài; Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn; Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp; Tham gia tập luyện ngoại khóa; Không bỏ giờ học GDTC; Đến lớp đúng giờ; Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ; Chịu khó hỏi han giáo viên về bài học; Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học; Theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT; Kết quả học tập môn GDTC; Trình độ thể lực chung.

#### *1.2. Tính tích cực của học sinh trong giờ học GDTC tại Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi*

##### *1.2.1. Thực trạng về biểu hiện ở xúc cảm học tập của học sinh*

Để tìm hiểu biểu hiện cảm xúc học tập của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi đối với môn học GDTC, đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu 360 học sinh bằng 2 tiêu chí: Tiêu chí 1: Thái độ đối với môn học (phân thành 2 tiêu chí nhỏ như sự yêu thích môn GDTC, mức độ cần thiết của môn học GDTC); Tiêu chí 2: Tâm trạng đối với kết quả môn học (phân thành 2 tiêu chí tâm trạng

khi đạt môn GDTC, tâm trạng khi không đạt có 3 mức trả lời. Kết quả phỏng vấn được môn GDTC. Đề tài đưa ra 4 câu hỏi, mỗi câu trình bày cụ thể tại bảng 2.

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn về biểu hiện ở xúc cảm học tập của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi với môn học GDTC (n=360)**

| Mã hóa | Nội dung phỏng vấn                | Mức đo          | Kết quả |       |
|--------|-----------------------------------|-----------------|---------|-------|
|        |                                   |                 | m       | (%)   |
| TXC1   | Sự yêu thích môn GDTC             | Thích           | 90      | 25.00 |
|        |                                   | Bình thường     | 175     | 48.61 |
|        |                                   | Không thích     | 95      | 26.39 |
| TXC2   | Mức độ cần thiết của môn học GDTC | Cần thiết       | 115     | 31.94 |
|        |                                   | Bình thường     | 149     | 41.39 |
|        |                                   | Không cần thiết | 96      | 26.67 |
| TXC3   | Tâm trạng khi đạt môn GDTC        | Vui             | 115     | 31.94 |
|        |                                   | Bình thường     | 156     | 43.33 |
|        |                                   | Không vui       | 89      | 24.72 |
| TXC4   | Tâm trạng khi không đạt môn GDTC  | Buồn            | 130     | 36.11 |
|        |                                   | Bình thường     | 145     | 40.28 |
|        |                                   | Không buồn      | 85      | 23.61 |

Qua bảng 2 ta thấy, 4 vấn đề mà đề tài đưa ra để tìm hiểu về biểu hiện ở xúc cảm học tập của HS đối với môn học GDTC cho thấy: Số HS lựa chọn phương án trả lời là “Bình thường” luôn có tỷ lệ % cao chiếm tỷ lệ từ 40.28 – 48.61% so với các phương án còn lại. Điều đó có nghĩa là với đa số học sinh xúc cảm đối với môn học GDTC là mức bình thường nên chưa tích cực tập luyện trong giờ học GDTC.

#### 1.2.2. Thực trạng về biểu hiện chú ý của học sinh

Để tìm hiểu biểu hiện chú ý của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi đối với môn học GDTC, đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 360 HS và 04 giáo viên GDTC với 2 tiêu chí: Tiêu chí 3: Chú ý lắng nghe giáo viên giảng bài; Tiêu chí 4: Chú ý quan sát động tác mẫu của giáo viên và của bạn. Đề tài đưa ra 2 câu hỏi, mỗi câu có 3 mức trả lời. Kết quả trả lời phỏng vấn được trình bày cụ thể tại bảng 3 như sau:

**Bảng 3. Kết quả phỏng vấn biểu hiện chú ý của HS trong giờ học GDTC**

| Mã hóa | Nội dung phỏng vấn                            | Mức đo      | Tự đánh giá của HS(n=360) |       | Đánh giá của GV |       |
|--------|-----------------------------------------------|-------------|---------------------------|-------|-----------------|-------|
|        |                                               |             | n                         | (%)   | n               | (%)   |
| TCY3   | Chú ý lắng nghe bài giảng                     | Chú ý       | 115                       | 31.94 | 2               | 20.00 |
|        |                                               | Bình thường | 156                       | 43.33 | 4               | 40.00 |
|        |                                               | Không chú ý | 89                        | 24.72 | 4               | 40.00 |
| TCY4   | Chú ý quan sát động tác mẫu của GV và của bạn | Chú ý       | 130                       | 36.11 | 3               | 30.00 |
|        |                                               | Bình thường | 145                       | 40.28 | 4               | 40.00 |
|        |                                               | Không chú ý | 85                        | 23.61 | 3               | 30.00 |

Qua bảng 3 ta thấy, với 2 câu hỏi mà đề tài đưa ra để tìm hiểu về biểu hiện chú ý của HS trong giờ học GDTC cho thấy: Số HS tự đánh giá là “*Bình thường*” cả hai tiêu chí luôn ở mức cao chiếm tỷ lệ 40.28 – 43.33% và mức không chú ý chiếm tỷ lệ từ 23.61% - 24.72%. Đánh giá của giáo viên về “*Chú ý lắng nghe bài giảng*” ở mức “*Bình thường*” luôn ở mức cao tương ứng 40% và mức không chú ý là 30% .Như vậy có thể khẳng định rằng xúc cảm của học sinh còn chưa chú ý lắng nghe thì dẫn đến hành vi thiếu tích cực trong giờ học GDTC.

**Bảng 4. Kết quả phỏng vấn biểu hiện sự nỗ lực ý chí của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi trong giờ học GDTC (n=360)**

| Mã hóa | Nội dung phỏng vấn                             | Mức đo        | Tự đánh giá của HS |       | Đánh giá của GV |       |
|--------|------------------------------------------------|---------------|--------------------|-------|-----------------|-------|
|        |                                                |               | n                  | (%)   | n               | (%)   |
| TYC5   | Sự cố gắng hoàn thành bài tập GV giao trên lớp | Cố gắng       | 91                 | 25.28 | 2               | 20.00 |
|        |                                                | Bình thường   | 160                | 44.44 | 3               | 30.00 |
|        |                                                | Không cố gắng | 109                | 30.28 | 5               | 50.00 |
| TYC6   | Tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa             | Thường xuyên  | 88                 | 24.44 | 2               | 20.00 |
|        |                                                | Thỉnh thoảng  | 160                | 44.44 | 5               | 50.00 |
|        |                                                | Không tập     | 112                | 31.11 | 3               | 30.00 |

Qua bảng 4 cho thấy học sinh có chiều hướng không cố gắng và bình thường khi hoàn thành bài tập mà GV giao trên lớp chiếm 74,72%. Về tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa cũng có chiều hướng không tập và ít tập chiếm tỷ lệ 75.55%. kết quả này tương ứng với đánh giá của giáo viên đều là mức 80%; Kết quả này phù hợp với thực tiễn giảng dạy khi quan sát giờ giảng, các GV đều có chung nhận xét hiện tượng HS rất thiếu sự nỗ lực ý chí trong học tập là phổ biến, thể hiện khi giáo viên ra bài tập HS thường kêu mệt, kêu nhiều, khi cho tự tập thì số học sinh ngồi nghỉ thụ động rất đông.

*1.2.4. Thực trạng về biểu hiện bằng hành vi của học sinh*

*1.2.3. Thực trạng về biểu hiện sự nỗ lực ý chí của học sinh*

Để đánh giá biểu hiện nỗ lực ý chí của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi đối với môn học GDTC, đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 360 học sinh và 04 giáo viên GDTC bằng 2 tiêu chí: Tiêu chí 5: Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp; Tiêu chí 6: Tham gia tập luyện ngoại khóa. Kết quả trả lời phỏng vấn của học sinh và giáo viên qua tính toán về tỷ lệ % được trình bày tại bảng 4 sau:

Để đánh giá biểu hiện hành vi của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi đối với môn học GDTC, đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi học sinh bằng 6 tiêu chí với 6 câu hỏi, mỗi câu đều có 3 mức đo. Kết quả tính toán có thể kết luận số HS nghỉ học còn chiếm tỷ lệ cao là 68.05%; Số HS đi học muộn còn nhiều chiếm tỷ lệ 71.67%, tương ứng với đánh giá của giáo viên là 80%. Điều này là do giáo viên còn dễ dãi không đưa ra quy chế xử lý nên việc HS thường xuyên đi muộn khá phổ biến. Số HS sốt sắng khi được giao nhiệm vụ, chịu khó hỏi han giáo viên về bài học, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè, thường xuyên theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT chiếm tỷ lệ thấp là từ 19.44% - 25.56%, cũng tương ứng đánh giá của giáo viên ở mức 20 - 30%.



### 1.2.5. Thực trạng về biểu hiện ở kết quả lĩnh hội

Để đánh giá biểu hiện ở kết quả lĩnh hội của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi đối với môn học GDTC, tiêu chí 13: Qua điểm thi kết thúc học phần GDTC 1 và tiêu chí 14: Trình độ thể lực chung. Kết quả tính toán và phân tích cho thấy điểm trung bình của HS

Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi:

Điểm trung bình từng khối lớp Từ ( $7.30 \pm 0.89$ ) -  $7.80 \pm 0.78$ ) là không cao; tỷ lệ % học sinh chưa đạt môn GDTC còn cao từ 16.7 % - 22.2%; điểm tốt chiếm tỷ lệ thấp từ 17.8 – 22.2%. Điểm đạt chiếm tỷ lệ 56.7 - 60%. Đồng thời việc đánh giá tổng hợp thể lực chung của HS được trình bày bảng 5 sau:

**Bảng 5. Phân loại thể lực của học sinh Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi**

| Học sinh       | Xếp loại(n=360) |      |     |      |           |      |
|----------------|-----------------|------|-----|------|-----------|------|
|                | Tốt             |      | Đạt |      | Không đạt |      |
|                | n               | %    | n   | %    | n         | %    |
| Lớp 9 (n = 90) | 16              | 17.8 | 48  | 53.3 | 26        | 28.9 |
| Lớp 8 (n = 90) | 18              | 20.0 | 50  | 55.6 | 22        | 24.4 |
| Lớp 7 (n = 90) | 15              | 16.7 | 46  | 51.1 | 29        | 32.2 |
| Lớp 6 (n = 90) | 13              | 14.4 | 47  | 52.2 | 30        | 33.3 |
| Total          | 62              | 17.2 | 191 | 53.1 | 107       | 29.7 |

Qua bảng 5 ta thấy, thực trạng thể lực học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi còn nhiều hạn chế, tỷ lệ tốt và đạt so với quyết định 53 vẫn còn thấp và tỷ lệ không đạt vẫn còn khá cao chiếm 29.7%. Nên việc cần phải nghiên cứu thêm các biện pháp cần thiết gia tăng tính tích cực tập luyện nhằm phát triển thể lực chung ngày càng tốt hơn.

## KẾT LUẬN

1. Qua hai bước tham khảo tài liệu và phỏng vấn chuyên gia và giáo viên thể dục đã xác định được 05 biểu hiện của tính tích cực cùng 14 tiêu chí đánh giá tính tự giác, tích cực của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi gồm: Thái độ đối với môn học; Tâm trạng đối với kết quả môn học; Chú ý nghe giáo viên giảng bài và quan sát động tác mẫu của giáo viên; Cố gắng hoàn thành bài tập giáo viên giao ở trên lớp; Tham gia tập luyện ngoại khóa; Không bỏ giờ học GDTC; Đến lớp đúng giờ; Sốt sắng khi được giao nhiệm vụ; Chịu khó hỏi han giáo viên về bài học; Nhiệt

tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học; Theo dõi các thông tin có liên quan đến TDDT; Kết quả học tập môn GDTC; Trình độ thể lực chung.

2. Kết quả đánh giá thực trạng tính tự giác, tích cực của HS Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi cho thấy:

- Thực trạng về biểu hiện ở xúc cảm học tập của học sinh ở mức “Bình thường” có tỷ lệ % khá cao chiếm từ 40.28 – 48.61%.

- Thực trạng về biểu hiện chú ý của học sinh về xúc cảm ở mức bình thường và không chú ý lắng nghe chiếm tỷ lệ cao từ 63.89% - 68.05%.

- Thực trạng về biểu hiện sự nỗ lực ý chí của học sinh có chiều hướng không cố gắng và bình thường khi hoàn thành bài tập được giao trên lớp và không tập và ít tập ngoại khóa chiếm tỷ lệ từ 74,72% - 75.55%.

- Thực trạng về biểu hiện bằng hành vi của học sinh nghỉ học còn cao chiếm 68.05%, số HS đi học muộn còn nhiều

chiếm 71.67%, số HS sốt sáng khi được giao nhiệm vụ, chịu khó hỏi han giáo viên về bài học, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè, thường xuyên theo dõi các thông tin có liên quan đến TDTT còn ít chiếm từ 19.44% - 25.56%. dẫn đến hành vi thiếu tích cực trong giờ học GDTC là phổ biến.

- Thực trạng về biểu hiện ở kết quả lĩnh hội thông qua điểm trung bình từng khối lớp

Từ  $(7.30 \pm 0.89)$  -  $7.80 \pm 0.78$ ) là không cao; tỷ lệ % học sinh chưa đạt môn GDTC còn nhiều từ 16.7 % - 22.2%, điểm đạt chiếm tỷ lệ cao 56.7 - 60%, điểm tốt chiếm tỷ lệ thấp từ 17.8 – 22.2%. Đồng thời kết quả phân loại thể lực của học sinh trường THCS Nguyễn Văn Trỗi còn hạn chế và tỷ lệ tốt và đạt còn thấp, trong khi tỷ lệ không đạt còn khá cao chiếm 29.7%.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Aristova.L (1986, *Tính tích cực học tập của học sinh*, NXB giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Iu.K. Babanxki (1981), *Tích cực hóa quá trình dạy học*, cục đào tạo và bồi dưỡng.
- [3]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2008), QĐ Số 53/2008/QĐ-BGDĐT, *Quyết định Ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*, Bộ GD&ĐT, Hà Nội.
- [4]. Carroll E.Jzard (1992), *Những cảm xúc của người*, NXB Giáo dục
- [5]. Nguyễn Tiên Tiến và cộng sự (2016), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong TDTT*, NXB Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh.

**Nguồn bài báo:** Bài báo được trích từ Luận văn thạc sĩ trường đại học TDTT TP. Hồ Chí Minh, Trần Anh Đức, năm 2021, nghiên cứu các biện pháp nâng cao tính tự giác, tích cực của học sinh trong giờ học GDTC tại trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, quận 2, TP.HCM.

*Bài nộp ngày 12/11/2023, phản biện ngày 05/3/2024, duyệt đăng ngày 10/3/2024*